TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 08 - 2025.
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Tấn
2. Ông Bùi Văn Lọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Phú Thọ tham gia phiên toà*:* Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 07 năm 2025 về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 08 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị M, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu F, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (nay là khu F, xã H, tỉnh Thanh Hóa) - Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Ánh D, sinh năm 1981. Nơi cư trú: xóm T, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là: xóm T, xã L, tỉnh Phú Thọ) - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn chị Hà Thị M trình bày: Chị và anh Bùi Ánh D xác lập quan hệ hôn nhân với nhau từ tháng 01 năm 2011 cho đến tháng 09 năm 2022 thì ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 109/2022/QĐST – HNGĐ ngày 20/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Phú Thọ) xác định trong quá trình chung sống chị Hà Thị M và anh Bùi Ánh D có 02 con chung là Bùi Hoàng D1, sinh ngày 03/02/2011 và Bùi Yến N, sinh ngày 16/03/2013. Các bên thoả thuận sau ly hôn, giao anh Bùi Ánh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Chị Hà Thị M có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với anh Bùi Ánh D mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 09/2022 cho đến khi các con chung trưởng thành.

Tuy nhiên trên thực tế sau khi ly hôn, anh Bùi Ánh D đã xây dựng gia đình mới và sinh con riêng nên bỏ bê con cái, không được chăm sóc tử tế, chu đáo; cháu Bùi Hoàng D1 đã phần nào tự chăm lo được cho bản thân còn cháu Bùi Yến N còn quá nhỏ, chưa tự chăm sóc được cho bản thân, hơn nữa bản thân cháu là con gái đang tuổi dậy thì. Vì vậy, chị Hà Thị M khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn từ anh Bùi Ánh D sang chị Hà Thị M đối với cháu Bùi Yến N, không yêu cầu anh D phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; đồng thời đề nghị chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của chị Hà Thị M theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 109/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Phú Thọ).

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Ánh D trình bày: Anh và chị M xác lập quan hệ hôn nhân năm 2011, nhưng sống không hạnh phúc nên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 109/2022/QĐST –HNGĐ ngày 20/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Về con chung: Quá trình hôn nhân anh D, chị M có 02 con chung là Bùi Hoàng D1, sinh ngày 03/02/2011 và Bùi Yến N, sinh ngày 16/03/2013. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận, giao các con chung cho anh Bùi Ánh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Chị Hà Thị M có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với anh Bùi Ánh D mỗi tháng 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), tuy nhiên sau khi ly hôn chị M không cấp dưỡng cũng không quan tâm gì đến con cái. Đến năm 2024 chị M về đón con đi một thời gian và yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nên anh D không đồng ý, và cho rằng từ khi sinh con ra chị M toàn bỏ bê con cái, không quan tâm gì đến con; nguyện vọng anh D vẫn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chưa yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Kết quả Tòa án xác minh tại địa phương anh Bùi Ánh D cư trú, thể hiện: Chị M, anh D đã ly hôn; hiện tại anh D đã cưới vợ khác và sinh con, còn chị M chuyển về nhà mẹ đẻ tại Thanh Hóa sinh sống. Hiện tại hai con chung của chị Hà Thị M và anh Bùi Ánh D vẫn sống cùng gia đình anh Bùi Ánh D. Về thu nhập: Anh D đi làm công ty thu nhập ổn định, về chỗ ở: anh D có chỗ ở ổn định.

Biên bản xác minh ngày 03/8/2025 tại địa phương chị Hà Thị M cư trú thể hiện: Chị Hà Thị M đi xây dựng gia đình tại tỉnh Hòa Bình cũ nay là tỉnh Phú Thọ nhưng sống không hạnh phúc nên đã ly hôn theo Quyết định của Tòa án. Về chỗ ở: Hiện nay chị M có nhà cửa, thu nhập ổn định, có phẩm chất và lối sống lành mạnh, chị M sống cùng mẹ đẻ và em trai chưa lấy vợ, gia đình chị M luôn tạo điều kiện tốt nhất cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bùi Yến N.

Tại phiên tòa, chị Hà Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn; chị Hà Thị M nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Yến N và chưa có yêu cầu anh Bùi Ánh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Phú Thọ tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên ông Đinh Thế Tâm phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng trình tự tố tụng theo quy định đối với một phiên tòa sơ thẩm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ: Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sựNghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn: Giao cháu Bùi Yến N, sinh ngày 16/03/2013 cho chị Hà Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng; anh Bùi Ánh D chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hà Thị M chưa yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn Hà Thị M phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Xác định thẩm quyền giải quyết: Anh Bùi Ánh D hiện cư trú tại xóm T, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là: xóm T, xã V, tỉnh Phú Thọ). Vì vậy, căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Phú Thọ.

[1.2] Xác định quan hệ pháp luật: Chị Hà Thị M yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là cháu Bùi Yến N, sinh ngày 16/03/2013 sau khi ly hôn. Vì vậy, quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Hà Thị M thấy rằng: hiện nay các con chung của chị Hà Thị M và anh Bùi Ánh D đang sống cùng anh Bùi Ánh D và gia đình tại xóm T, xã V, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên cháu Bùi Yến N có nguyện vọng mong muốn được ở cùng chị M, vì anh D ít quan tâm đến con vì bản thân anh còn phải lo cho vợ và con riêng hiện tại. Mặt khác, trong quá trình nuôi dưỡng các con chung, anh Bùi Ánh D và gia đình còn có hành vi ngăn cấm việc thăm nom con của chị Hà Thị M. Việc này vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng con cái; đã ngăn cản sự vun đắp, phát triển tình cảm giữa chị Hà Thị M và các con ruột của mình. Trong khi chị Hà Thị M có đủ các điều kiện nuôi con tốt hơn anh Bùi Ánh D; chị Hà Thị M có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, có chỗ ở, thu nhập ổn định đủ để nuôi dưỡng con chung.

Tuy nhiên, chị Hà Thị M chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung thứ hai là cháu Bùi Yến N vì cháu N còn nhỏ tuổi (13 tuổi) đang lứa tuổi dậy thì, còn cháu D1 đã 14 tuổi, có thể tự chăm sóc những nhu cầu tối thiểu của bản thân. Chị Hà Thị M chưa yêu cầu anh Bùi Ánh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là yêu cầu, ý kiến tự nguyện của chị Hà Thị M và không ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Hà Thị M, đồng thời giúp giảm bớt khó khăn cho anh Bùi Ánh D trong việc nuôi con. Do vậy, yêu cầu của chị Hà Thị M về việc được trực tiếp nuôi con chung thứ hai là cháu Bùi Yến N là có căn cứ chấp nhận và hợp tình, hợp lý. Chị

Hà Thị M vẫn có quyền yêu cầu anh Bùi Ánh D cấp dưỡng trong quá trình nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Toà án. Chị Hà Thị M và anh Bùi Ánh D có đều có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị M được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Yến N nên chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của chị Hà Thị M theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 109/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/09/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Phú Thọ) là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị M không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị M về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn;

2. Giao con chung Bùi Yến N, sinh ngày 16/03/2013 cho chị Hà Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 29/08/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Ánh D chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Bùi Ánh D vẫn tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Hoàng D1. Chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của chị Hà Thị M theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 109/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Phú Thọ).

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Nguyên đơn Hà Thị M phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000417 ngày 16/07/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, nay không phải nộp thêm nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 15 – Phú Thọ;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Minh Giang